

Bản án số: 418/2017/DS-ST
Ngày: 29-8-2017
V/v “Đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 333/2016/TLST-DS ngày 03/10/2016 về việc “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2017/QĐXXST-DS ngày 25/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2017/QĐST-DS ngày 09/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH C

Trụ sở: đường H, Phường T, quận N, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Choi In Y – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thùy L – sinh năm 1994

(Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2016)

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Ngọc T – sinh năm 1994

Địa chỉ : đường C, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Viết D – sinh năm 1977

Địa chỉ: Cư xá D, Phường Y, quận P, Tp. Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các buổi làm việc, nguyên đơn Công ty TNHH C có người đại diện theo ủy quyền là bà Đỗ Thị Thùy L trình bày:

Ông Đặng Ngọc T làm việc cho công ty Công ty TNHH C vào đầu tháng 4 năm 2016 với nhiệm vụ là làm thủ tục hải quan cho công ty. Ông T được ứng trước tiền của công ty để trả chi phí sau đó đem hóa đơn chứng từ về để khấu trừ cho khoản tiền đã ứng. Tháng 5 và tháng 6/2016, ông T đã nhiều lần ứng tiền của công ty để phục vụ cho công việc nhưng sau đó không cung cấp được hóa đơn, chứng từ cho công ty, cụ thể : Ngày 17/5/2016 ứng 7.000.000 đồng; ngày 20/5/2016 ứng 6.000.000 đồng; ngày 24/5/2016 ứng 5.000.000 đồng; ngày 27/5/2016 ứng 2.000.000 đồng; ngày 09/6/2016 ứng 12.000.000 đồng; ngày 14/6/2016 ứng 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 33.000.000 đồng. Ngày 30/6/2016 ông T nghỉ việc nhưng không hoàn trả số tiền trên cho công ty. Công ty khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm trả lại số tiền 33.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đặng Ngọc T trình bày: Ông xác nhận có làm việc tại Công ty TNHH C và đã ký các giấy đề nghị tạm ứng số tiền 33.000.000 đồng như người đại diện của Nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, khi nghỉ việc ông đã giao lại các hóa đơn chứng từ không còn giữ tài liệu gì nên không đối chiếu được số tiền thực tế đã chi phí, ông là nhân viên mới nên không nắm rõ quy trình và chỉ làm việc theo yêu cầu của người quản lý trực tiếp là ông Nguyễn Việt D. Trước đây ông cũng nhiều lần ký giấy ứng tiền của công ty và sau đó ông D đều làm chứng từ, thủ tục đầy đủ nhưng tháng 5 và tháng 6/2016 ông D lại không nộp lại chứng từ cho công ty. Ông không đồng ý trả lại số tiền 33.000.000 đồng cho công ty vì ông ký giấy tạm ứng tiền là theo yêu cầu của ông D và số tiền phục vụ cho công việc chứ không phải tiêu xài cho cá nhân ông.

Quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Việt D vắng mặt mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Đến ngày 26/6/2017 ông D đến Tòa án trình bày: Ông và ông Đặng Ngọc T là nhân viên của Công ty TNHH C, nhiệm vụ của hai người là làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất và nhập khẩu của khách hàng, làm giấy phép khác nếu có yêu cầu của công ty. Trong thời gian từ tháng 4/2016 đến tháng 6/2016 ông T có đại diện ký giấy ứng tiền để làm thủ tục hải quan và giấy phép và thực tế số tiền tạm ứng ông và ông T đã chi làm thủ tục giấy tờ cho công ty. Ông đề nghị ông T liên hệ công ty trích lục chứng từ liên quan thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2016 để quyết toán với công ty, ông sẽ hỗ trợ ông T trong việc kê khai bổ sung chứng từ, hóa đơn cho các lô hàng xuất nhập khẩu. Tuy nhiên Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác và cũng không đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: yêu cầu ông Đặng Ngọc T trả cho Công ty TNHH C số tiền 33.000.000 đồng, không yêu cầu ông T trả lãi, thời hạn trả trong thời gian 3 tháng kể từ ngày 29/8/2017.

Bị đơn ông Đặng Ngọc T không đồng ý trả số tiền 33.000.000 đồng theo yêu cầu của Nguyên đơn, yêu cầu ông Nguyễn Việt D có nghĩa vụ liên đới đối với số tiền trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Việt D vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn có đơn yêu cầu Bị đơn trả lại tiền, đây là quan hệ về quyền đối với tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền giải quyết.

Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết D nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Công ty TNHH C do bà Đỗ Thị Thùy L là người đại diện theo ủy quyền có mặt. Bị đơn ông Đặng Ngọc T có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Viết D đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn ông Đặng Ngọc T trả số tiền 33.000.000 đồng trong thời gian 3 tháng kể từ ngày 29/8/2017, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các giấy đề nghị tạm ứng: ngày 17/5/2016 ứng 7.000.000 đồng; ngày 20/5/2016 ứng 6.000.000 đồng; ngày 24/5/2016 ứng 5.000.000 đồng; ngày 27/5/2016 ứng 2.000.000 đồng; ngày 09/6/2016 ứng 12.000.000 đồng; ngày 14/6/2016 ứng 1.000.000 đồng có chữ ký và chữ viết của ông Đặng Ngọc T và cùng lời xác nhận của ông T về việc ký các giấy tạm ứng và nhận số tiền tổng cộng các lần là 33.000.000 đồng.

Do Bị đơn không cung cấp hóa đơn chứng từ thể hiện đã chi phí số tiền trên để việc thực hiện dịch vụ cho Nguyên đơn nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn có trách nhiệm trả lại số tiền đã tạm ứng là 33.000.000 đồng.

Về thời hạn trả : Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả trong thời gian 3 tháng kể từ ngày 29/8/2017 là có lợi cho Bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 181 và Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 33.000.000 đồng trong thời gian 3 tháng kể từ ngày 29/8/2017.

Xét lời trình bày của Bị đơn ông Đặng Ngọc T yêu cầu ông Nguyễn Viết D chịu trách nhiệm liên đới trong việc tạm ứng số tiền 33.000.000 đồng của Nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không có đơn yêu cầu độc lập đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Viết D nên Hội đồng xét xử không xét yêu cầu của ông trong vụ án này. Bị đơn có quyền khởi kiện Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án khác khi có yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn ông Đặng Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.650.000 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại 825.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011076 ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 181, Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Công ty TNHH C.

Buộc Bị đơn ông Đặng Ngọc T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH C số tiền 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng trong thời gian 3 tháng kể từ ngày 29/8/2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.650.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH C số tiền 825.000 (Tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011076 ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty TNHH C, Bị đơn ông Đặng Ngọc T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm